

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

TRẦN THỊ MINH THU

CÁC MỐI QUAN HỆ QUỐC TẾ
CỦA CỘNG ĐỒNG HỘI GIÁO VIỆT NAM

L luận văn thạc sĩ chuyên ngành: Quan hệ quốc tế
Mã số: 60 31 40

Người hướng dẫn: GS.TS ĐỖ QUANG HÙNG

HÀ NỘI - 2011

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

TRẦN THỊ MINH THU

CÁC MỐI QUAN HỆ QUỐC TẾ
CỦA CỘNG ĐỒNG HỒI GIÁO VIỆT NAM

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế

HÀ NỘI - 2011

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	3
MỞ ĐẦU	4
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ HỘI GIÁO TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM	11
1.1. Một số vấn đề cơ bản về Hội giáo thế giới	11
1.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Hội giáo	11
1.1.2. Giáo lý, giáo luật của Hội giáo	14
1.1.3. Các hệ phái và tổ chức của Hội giáo.	17
1.1.4. Sự phân bố của Hội giáo trên thế giới hiện nay	20
1.1.5. Hội giáo cực đoan và ảnh hưởng của nó đến chính trị - xã hội và quan hệ quốc tế	23
1.2. Khái quát về Hội giáo ở Việt Nam	30
1.2.1. Quá trình hình thành và phát triển của Hội giáo ở Việt Nam.	30
1.2.2. Tình hình Hội giáo ở Việt Nam hiện nay	36
1.2.3. Một số đặc điểm mang tính quốc tế của Hội giáo Việt Nam	38
CHƯƠNG 2: CỘNG ĐỒNG HỘI GIÁO VIỆT NAM TRONG CÁC MỐI QUAN HỆ QUỐC TẾ: THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA	48
2.1. Quan hệ giữa cộng đồng Hội giáo Việt Nam với các cộng đồng Hội giáo ở Đông Nam Á	49
2.1.1. Những điểm tương đồng và khác biệt giữa cộng đồng Hội giáo Việt Nam với cộng đồng Hội giáo các nước Đông Nam Á	49
2.1.2. Mối quan hệ giữa cộng đồng Hội giáo Việt Nam với các cộng đồng Hội giáo trong khu vực	55
2.1.3. Các hoạt động quốc tế của cộng đồng Hội giáo Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á	58
2.2. Quan hệ giữa cộng đồng Hội giáo Việt Nam với cộng đồng Hội giáo Trung Đông	63
2.2.1. Hội giáo với vai trò là một nhân tố quan trọng chi phối hệ thống chính trị ở Trung Đông	63

2.2.2. Hồi giáo và những biến động chính trị ở Trung Đông hiện nay	68
2.2.3. Môi quan hệ giữa cộng đồng Hồi giáo Việt Nam và cộng đồng Hồi giáo Trung Đông	72
2.3. Một số âm mưu, hoạt động lợi dụng các mối quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam	78
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH VÀ KIẾN NGHỊ	85
3.1. Một số nhận định, đánh giá	85
3.1.1. Tác động từ các mối quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam tới kinh tế, văn hóa, chính trị	85
3.1.2. Quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam trong việc phát triển quan hệ giữa Việt Nam với một số quốc gia Hồi giáo	89
3.1.3. Xu hướng quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam	95
3.2. Một số kiến nghị liên quan đến quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam	100
3.2.1. Nhóm giải pháp thúc đẩy hoạt động đối ngoại của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam	100
3.2.2. Nhóm giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với các hoạt động quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam	103
KẾT LUẬN	106
TÀI LIỆU THAM KHẢO	110
PHỤ LỤC	119

MỞ ĐẦU

I. Lý do chọn đề tài.

Hồi giáo, một tôn giáo thế giới có số lượng tín đồ lớn bậc nhất với 1,57 tỷ người, có mặt ở khoảng 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó khoảng hơn 40 quốc gia có số lượng tín đồ đông và coi Hồi giáo là quốc giáo. Do đặc điểm ra đời, phát triển và đặc thù tôn giáo, Hồi giáo là tôn giáo có nền văn hóa độc đáo, là một nền văn minh của nhân loại. Nó có ảnh hưởng lớn trong đời sống chính trị, xã hội và văn hóa tư tưởng của thế giới. Trong bối cảnh thế giới hiện nay, với vai trò là một chủ thể trong quan hệ quốc tế, các tổ chức Hồi giáo ngày càng tăng cường các hoạt động quốc tế với nhiều hình thức đa dạng, vừa thể hiện những mặt tích cực trong quan hệ hợp tác vừa chứa những biểu hiện phức tạp, đặc biệt là xuất hiện nhiều hoạt động khủng bố đe dọa an ninh thế giới có liên quan đến Hồi giáo.

Cộng đồng Hồi giáo ở Việt Nam chủ yếu là người Chăm, với số lượng tín đồ trên 72 ngàn người. Tuy tín đồ Hồi giáo ở Việt Nam không đông, nhưng gắn với người Chăm, một tộc người có đặc điểm riêng về lịch sử, văn hoá mà các thế lực thù địch luôn tìm cách lợi dụng để chống lại nhà nước ta. Người Chăm Hồi giáo trong quá trình phát triển đều có quan hệ thường xuyên với những người có ngôn ngữ Melayu. Vì có cùng chung gốc ngôn ngữ, văn hoá và tôn giáo với cộng đồng Hồi giáo các nước Indonesia, Malaysia, cộng đồng Hồi giáo Việt Nam có quan hệ mật thiết và ít nhiều chịu ảnh hưởng của Hồi giáo trong khu vực.

Do xu hướng phát triển của thế giới ngày càng mở rộng trong quan hệ hợp tác song phương, đa phương trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa- xã hội,... các cá nhân, tổ chức Hồi giáo quốc tế đang tăng cường các hoạt động để thâm nhập, tạo quan hệ và ảnh hưởng đến cộng đồng Hồi giáo tại các nước đã và đang phát triển, trong đó có Hồi giáo Việt Nam. Hồi giáo ở Việt Nam cũng đã từng bước chủ động tạo được các quan hệ với tổ chức Hồi giáo bên ngoài, tranh thủ để nhận các tài trợ. Các mối quan hệ này ngày càng có xu hướng gia tăng, dưới nhiều dạng thức phong phú đa dạng. Trong khi tình hình hiện nay, trước những tác động bên ngoài, những diễn biến phức tạp trong Hồi giáo tại các nước trên thế giới và trong khu vực sẽ có ảnh hưởng và tác động sâu sắc đến tình hình Hồi giáo Việt Nam. Nó không chỉ có ảnh hưởng tới sinh hoạt tôn giáo và các lĩnh vực trong đời sống xã hội của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam mà còn tác động tới an ninh, chính trị của Việt Nam.

Trong bối cảnh đất nước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng với phương châm "Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển", mối quan hệ giữa Việt Nam với các nước Hồi giáo thế giới nhất là khu vực Trung Đông và Đông Nam Á ngày càng được tăng cường không chỉ về kinh tế, văn hoá mà cả về mặt tôn giáo.

Từ những lý do nêu trên cho thấy nghiên cứu về Hồi giáo thế giới và Hồi giáo Việt Nam và mối quan hệ của chúng có ý nghĩa quan trọng, làm cơ sở cho việc giải quyết những vấn đề liên quan đến mối quan hệ giữa Hồi giáo Việt Nam với Hồi giáo

thế giới, và trong chừng mực nhất định giúp cho Đảng và Nhà nước xử lý các mối quan hệ về văn hóa, chính trị, kinh tế với các quốc gia Hồi giáo trong điều kiện hiện nay.

II. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.

- Nghiên cứu quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam.

- Phạm vi nghiên cứu: Các mối quan hệ quốc tế hiện nay, đặc biệt trong thập niên đầu thế kỷ XXI, của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam đối với cộng đồng Hồi giáo ở khu vực Trung Đông và Đông Nam Á.

III. Mục tiêu của luận văn.

- Cung cấp những thông tin cơ bản về Hồi giáo trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay.

- Đánh giá vị trí, vai trò, ảnh hưởng của Hồi giáo trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội; mối quan hệ giữa cộng đồng Hồi giáo Việt Nam với các cộng đồng Hồi giáo thế giới, những tác động và vai trò của nó trong việc thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở của Việt Nam hiện nay.

- Từ kết quả nghiên cứu làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất những giải pháp nhằm phát triển quan hệ giữa Nhà nước Việt Nam với các quốc gia Hồi giáo, đồng thời tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động quốc tế của Hồi giáo Việt Nam, góp phần giữ vững an ninh chính trị, xã hội.

IV. Kết cấu của luận văn.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn được chia làm 3 chương.

Chương 1: Tổng quan về Hồi giáo trên thế giới và ở Việt Nam

Chương 2: Cộng đồng Hồi giáo Việt Nam trong các mối quan hệ quốc tế:
thực trạng và những vấn đề đặt ra

Chương 3: Một số nhận định và kiến nghị

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ HỒI GIÁO TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM

1.1. Một số vấn đề cơ bản về Hồi giáo thế giới.

1.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Hồi giáo.

Hồi giáo (Islam giáo) là một tôn giáo độc thần, ra đời ở thành phố Mecca (thuộc Ả-rập - Xê út ngày nay) vào đầu thế kỷ VII sau Công nguyên bởi những tiền đề kinh tế, chính trị, xã hội và tư tưởng của xã hội Ả-rập thời bấy giờ. Quá trình hình thành và ra đời của Hồi giáo gắn liền với tên tuổi và sự nghiệp của Muhammad - người mà tín đồ Hồi giáo (Muslim) tôn vinh là sứ giả cuối cùng, vĩ đại nhất, có sứ mạng cao cả nhất cứu loài người khỏi tội lỗi, ... là Thiên sứ và Giáo chủ.

Ngay sau khi ra đời, Hồi giáo đã phát triển rất mạnh cả về tín đồ và phạm vi hoạt động. Để xây dựng đế chế của mình, Hồi giáo không chỉ chú ý bành trướng về phương diện tôn giáo, quân sự mà còn đặc biệt chú ý đến phát triển khoa học - kỹ thuật, kinh tế và văn hoá. Hiện nay, Hồi giáo là tôn giáo có tín đồ đông nhất thế giới (1,57 tỷ tín đồ), có mặt ở khoảng 200 quốc gia trên tất cả các châu lục. Mặc dù vậy, Hồi giáo lại không có hệ thống tổ chức giáo hội quốc tế và không có hệ thống phẩm trật chức sắc - người giữ vai trò trung gian thay quyền Thượng đế phán xét cuối cùng, mà chỉ có những giáo sỹ đảm nhận những chức vụ tôn giáo.

1.1.2. Giáo lý, giáo luật của Hồi giáo.

Cơ sở giáo lý Hồi giáo là niềm tin vào Thượng đế duy nhất (Allah) và thiên sứ Muhammad, tin vào thiên thần và sự bất tử của linh hồn, tin vào ngày phục sinh và phán xét cuối cùng của Thượng đế, vào thiên đường và địa ngục. Đặc biệt là tin vào sự vĩnh cửu của kinh Qur'an và luật Shariah.

Giáo luật Hồi giáo phần lớn được ghi nhận trong kinh Qur'an. Điều quan trọng và nổi bật nhất trong giáo luật Hồi giáo mà mỗi tín đồ Hồi giáo phải thực hiện, đó là năm điều sống đạo cơ bản, đó là: Biểu lộ đức tin vào một Thượng đế duy nhất là Allah và sứ mạng cao cả của tiên tri Muhammad; cầu nguyện mỗi ngày 5 lần; chay tịnh trong tháng Ramadan (tháng 9 Hồi lịch); bố thí; hành hương Mecca.

1.1.3. Các hệ phái và tổ chức của Hồi giáo.

Hồi giáo là một tôn giáo sớm xuất hiện sự chia rẽ nội bộ. Ngay từ khi Muhammad qua đời đã diễn ra sự tranh chấp quyền lực giữa những người đứng đầu tôn giáo, làm xuất hiện những phe phái khác nhau trong Hồi giáo. Hiện nay, Hồi giáo có nhiều hệ phái như: Sunni, Shi'i, Ismailit, Sufit, Babit, Bekhait, v.v... Trong đó, đáng chú ý nhất là hệ phái Sunni và hệ phái Shi'i bởi số lượng tín đồ phần lớn theo hai hệ phái này, phạm vi và tính chất hoạt động của chúng cũng có những nét đặc trưng rõ rệt. Hiện nay, hệ phái Sunni chiếm khoảng 87-90% tổng số tín đồ Hồi giáo, gồm 4 phái là: Hanafy, Maliky, Shafi'y và Hanbaly phân bố ở hầu hết các nước có

Hồi giáo; hệ phái Shi'i có khoảng 154 triệu đến 200 triệu tín đồ, chiếm 10-13% tổng số tín đồ Hồi giáo trên thế giới, tập trung ở bốn quốc gia: Iran, Pakistan, Ấn Độ, Iraq và ở các quốc gia khác như: Afghanistan, Thổ Nhĩ Kỳ, các nước Trung Á (thuộc Liên Xô), v.v...

Hiện nay, trên thế giới có nhiều tổ chức Hồi giáo và có sự khác nhau về cơ cấu, mục đích, mức độ, hình thức và phạm vi hoạt động. Có thể chia thành 3 loại hình tổ chức Hồi giáo chủ yếu là: các tổ chức liên quốc gia cấp chính phủ, các tổ chức liên quốc gia cấp phi chính phủ, các tổ chức quốc tế có đại diện tham gia không phải là các quốc gia mà là các cộng đồng Hồi giáo riêng lẻ.

1.1.4. Sự phân bố của Hồi giáo trên thế giới hiện nay

Ra đời muộn hơn so với các tôn giáo lớn khác nhưng Hồi giáo đã nhanh chóng vượt ra khỏi phạm vi bán đảo Arập, trở thành một tôn giáo có tốc độ tăng trưởng tín đồ nhanh nhất thế giới và hiện hữu tại mọi vùng, miền trên mọi châu lục. Khảo sát của *Pew Research Center* (trụ sở tại Mỹ) tại hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ đã cho kết quả là tính đến năm 2009, toàn thế giới có khoảng 1,57 tỷ tín đồ Hồi giáo chiếm tới 23% dân số toàn cầu.

Trong khi tín đồ Hồi giáo hiện diện ở tất cả 5 lục địa lớn trên thế giới thì có tới hơn 60% trong số họ tập trung ở châu Á và khoảng 20% sinh sống tại khu vực Trung Đông và Bắc Phi (MENA). MENA cũng là khu vực tập trung cao nhất các quốc gia có Hồi giáo là quốc giáo và tín đồ Hồi giáo chiếm đa số trong dân chúng (với khoảng hơn 10 quốc gia có người theo Hồi giáo chiếm hơn 95% dân số).

Số lượng tín đồ Hồi giáo đông như vậy nhưng phân bố không đều, hai phần ba tổng số tín đồ sống ở 10 quốc gia, trong đó có 6 quốc gia ở Châu Á (Indonesia, Pakistan, Ấn Độ, Bangladesh, Iran và Thổ Nhĩ Kỳ), 3 quốc gia ở Bắc Phi (Ai Cập, Algeria, Maroc) và 1 quốc gia Châu Phi cận Sahara (Nigeria).

1.1.5. Hồi giáo cực đoan và ảnh hưởng của nó đến chính trị-xã hội và quan hệ quốc tế.

Nhìn một cách tổng quát và khách quan, Hồi giáo không hàm chứa bạo lực, mà đại diện cho tư tưởng của Thượng đế, kêu gọi tín đồ tôn trọng người khác, tôn trọng dân nghèo. Tuy nhiên, Hồi giáo có những điều luật mà bọn khủng bố lợi dụng khai thác nhằm gieo rắc sự sợ hãi, thực hiện tham vọng của chúng. Lịch sử hình thành, phát triển của Hồi giáo có những vấn đề gắn với chính trị, bạo lực nhằm để cho Hồi giáo có vị trí thống trị, chi phối đời sống xã hội và trong những giai đoạn lịch sử, khu vực nhất định trên thế giới, Hồi giáo đã đạt được vị trí đó. Đó cũng là điều mà các đối tượng cực đoan trong Hồi giáo thường khai thác, lợi dụng nhằm kích động tư tưởng chủ nghĩa Hồi giáo.

Các nhóm khủng bố Hồi giáo phần lớn được hình thành ở các nước Trung Đông, nhưng chúng chủ yếu nhằm vào Mỹ và các nước phương Tây - những đối tượng mà chúng cho là kẻ thù không đội trời chung của thế giới Hồi giáo. Tuy nhiên, ngay trong lòng thế giới Hồi giáo, khuynh hướng Hồi giáo cực đoan cũng phát triển

mạnh mẽ. Nhìn từ nội bộ Hồi giáo, mâu thuẫn giữa hai cộng đồng Sunni và Shi'i đã xuất hiện từ khi Muhammad qua đời. Thời gian qua, ở một số quốc gia Trung Đông, sự phân biệt giữa người Sunni và Shi'i làm cho mâu thuẫn trở nên căng thẳng. Tại đây, người Shi'i chiếm phần đông dân số nhưng chính quyền lại nằm trong tay người Sunni, với những quyền lợi được dành cho người Sunni nhiều hơn, từ đó, phát sinh những nhóm Hồi giáo cực đoan chống lại chính quyền. Có thể nói, mâu thuẫn giữa cộng đồng Hồi giáo Sunni và cộng đồng Hồi giáo Shi'i là một trong những nguyên nhân làm cho Trung Đông trở thành điểm nóng về bất ổn chính trị thời gian qua.

Thêm vào đó, bên cạnh sự giàu có nhờ vào dầu mỏ của một số nước, nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội ở các nước Trung Đông có nhiều vấn đề đã thúc đẩy một bộ phận tín đồ Hồi giáo cuồng tín gắn kết với nhau thành lập các nhóm Hồi giáo "cấp tiến" hoặc đi theo các tổ chức Hồi giáo cực đoan đã tồn tại từ trước. Thành viên của các tổ chức này phần đông là thanh niên, sinh viên và trí thức Hồi giáo, họ cho rằng, sở dĩ xã hội không tốt đẹp là do sự thâm nhập các chuẩn mực văn hóa xa lạ, đạo đức đồi bại và rằng Hồi giáo đang bị trệch hướng bởi những kẻ cầm quyền vô đạo. Đối với họ, Hồi giáo không chỉ là chuẩn mực sống trong môi trường mới mà còn là giải pháp giải thoát xã hội khỏi các thể chế chính trị Hồi giáo độc tài và tham nhũng.

Đông Nam Á trước đây được coi là khu vực Hồi giáo yên bình nhất đến nay đã có nhiều thay đổi. Hồi giáo ở các nước khu vực này không chỉ tăng nhanh về số lượng mà còn biến đổi về chất rất rõ nét khi mà xuất hiện ngày càng nhiều các lực lượng chính trị là các nhóm Hồi giáo. Từ thập niên cuối của thế kỷ XX đến nay, Đông Nam Á luôn được biết đến với những điểm nóng về xung đột sắc tộc và tôn giáo liên quan đến Hồi giáo. Người ta cũng nói nhiều đến phong trào ly khai của người Hồi giáo ở đây, như phong trào ly khai của người Aceh ở Indonesia, người Moro ở miền Nam Philippines, người Melayu Hồi giáo ở miền Nam Thái Lan, v.v... đã làm cho vấn đề an ninh trong khu vực trở thành mối quan ngại của nhiều quốc gia.

1.2. Khái quát về Hồi giáo ở Việt Nam.

1.2.1. Quá trình hình thành và phát triển của Hồi giáo ở Việt Nam.

Về vấn đề lịch sử du nhập và truyền bá Hồi giáo vào cộng đồng dân cư Chăm ở Việt Nam, có thể tìm thấy nhiều sử liệu khác nhau với công trình nghiên cứu của nhiều nhà sử học. Tuy còn nhiều ý kiến chưa đồng thuận, song, căn cứ vào những sử liệu cùng với những cứ liệu về dân tộc học, khảo cổ học và điều kiện địa lý, lịch sử của dân tộc Chăm trong mối quan hệ với các quốc gia Đông Nam Á, có thể đi tới một nhận định chung rằng: Hồi giáo có mặt ở vương quốc Chăm-pa từ rất sớm - khoảng vào thế kỷ IX đến thế kỷ X qua các thương nhân Ả-rập, Ấn Độ, Ba Tư. Nhưng Hồi giáo không phát triển, vì lòng sùng tín thần thánh Bà-lamôn giáo, tập tục, lễ nghi cùng chế độ mẫu hệ đã bén rễ ăn sâu, trở thành truyền thống trong xã hội Chăm-pa. Vì vậy, ở vương quốc Chăm-pa vào khoảng trước năm 1470, Hồi giáo chưa phải là tôn giáo chính thống của người Chăm.

Đến thế kỷ XV - kể từ sau biến cố Chà Bàn (Bình Định) năm 1470, khi Nhà nước Chiêm Thành suy vong thì Hồi giáo mới chính thức và có chỗ đứng trong cộng đồng dân cư Chăm ở Việt Nam. Khi đó, một bộ phận cư dân Chămpa lưu tán sang các bán đảo thuộc Malaysia, Indonesia ngày nay, rồi tiếp tục lưu tán và định cư ở Chân Lạp (Campuchia ngày nay); một bộ phận khác - trong đó có những người Hoàng tộc của Chămpa vẫn ở lại Việt Nam sinh sống. Trong quá trình lưu cư ở Campuchia, cư dân Chăm tiếp xúc với người Malaysia theo Hồi giáo và đã cải đạo Bàlamôn để theo Hồi giáo. Khi trở về Việt Nam (chủ yếu là các tỉnh duyên hải miền Trung), số người Chăm theo Hồi giáo này đã cổ súy đồng bào Chăm Bàlamôn theo Hồi giáo. Tuy nhiên, do đặc điểm tổ chức - xã hội của cộng đồng cư dân Chăm, với chế độ mẫu hệ và truyền thống tín ngưỡng - tôn giáo bản địa nên bộ phận theo Hồi giáo ở đây đã “Chăm hóa” Hồi giáo chính thống và sản sinh ra một tôn giáo riêng của người Chăm - Hồi giáo Bani.

Vào năm 1840, quân nhà Nguyễn do Trương Minh Giảng là quan bảo hộ nước Chân Lạp (nay là Campuchia) bị quân An Dương (Chân Lạp) đánh bại, phải kéo quân lui về vùng thượng nguồn sông Tiền - vùng An Giang ngày nay. Cùng thời kỳ này (1854 -1858), cũng nổi lên cuộc dấy binh ở Campuchia do Tuon Set It - người Malaysia lãnh đạo cũng bị thất bại đã kéo quân sang lánh nạn ở vùng đất An Giang ngày nay. Vì vậy, số đông binh sĩ của hai lực lượng này đều là những tín đồ Hồi giáo người Chăm và Malaysia cũng đi theo. Từ Châu Đốc, người Chăm Hồi giáo đã chuyển đến nhiều vùng khác ở Nam Bộ, như TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh, Trà Vinh, Tiền Giang... dần dần hình thành các cộng đồng người Hồi giáo ở các tỉnh miền Nam gọi là Chăm Islam. Cộng đồng Chăm Islam ở các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam bộ khác với các cộng đồng Chăm Bani ở Bình Thuận, Ninh Thuận ở mức độ “Hồi giáo hóa”. Vì vậy, do yếu tố tín ngưỡng, văn hoá của cộng đồng cư dân Chăm và thời điểm du nhập nên Hồi giáo ở Việt Nam có sự khác biệt nhất định giữa các vùng, với việc hình thành hai khối Chăm Hồi giáo là: Chăm Islam và Chăm Bani.

- *Cộng đồng Chăm Islam*: Do trong quá trình tiếp nhận Hồi giáo và cộng cư với người Melayu Hồi giáo, cộng đồng Chăm Islam biểu lộ đức tin và thực hiện giáo luật Hồi giáo một cách chính thống hơn những người Chăm Bani ở Ninh Thuận và Bình Thuận và có nhiều điểm tương đồng với các cộng đồng Hồi giáo Đông Nam Á. Hiện nay, Chăm Islam tập trung tại TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh: An Giang, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Phước, Tiền Giang, Trà Vinh, Ninh Thuận, v.v... với số lượng khoảng 29.000 tín đồ. Đây cũng là cộng đồng đại diện cho Hồi giáo Việt Nam tham gia các hoạt động quốc tế.

- *Cộng đồng Chăm Bani*: Do trải qua những giai đoạn thăng trầm của thời cuộc, sống trong thôn ấp biệt lập, sự cô lập giữa họ với những người Hồi giáo chính thống ngày càng tăng, nên họ đã pha trộn những lễ nghi Hồi giáo chính thống với Bàlamôn giáo và tín ngưỡng bản địa. Mặc dù hàng năm vẫn định được ngày tháng lễ và ngày ăn chay đúng với Hồi lịch thế giới nhưng tính chính thống của Hồi giáo Arập mất dần để phù hợp với cộng đồng người Chăm miền Trung. Hiện nay, số lượng tín

đồ Chăm Bani khoảng hơn 45.000 người, tập trung ở hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận.

1.2.2. Tình hình Hồi giáo ở Việt Nam hiện nay.

Về số lượng và phân bố tín đồ: Theo số liệu tổng điều tra dân số năm 2009, ở Việt Nam có 75.268 tín đồ Hồi giáo, chiếm tỉ lệ 0,0877% dân số cả nước, cư trú trên địa bàn 13/63 tỉnh, thành phố. Trong đó, Chăm Islam tập trung ở 12 tỉnh, thành phố: An Giang, TP Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Nai, Ninh Thuận, Kiên Giang, Trà Vinh, Tiền Giang, Long An, Bình Dương, Bình Phước và Hà Nội; Chăm Bani tập trung ở ba tỉnh là Ninh Thuận, Bình Thuận và Bình Phước.

Về thực trạng kinh tế - xã hội: Đời sống kinh tế của người Chăm Hồi giáo hiện nay được cải thiện và nâng cao do cơ sở hạ tầng phát triển, đầu tư và chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng, phù hợp với đặc điểm của từng nơi, đã áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất. Vì vậy, mức sống của đồng bào Chăm cũng được nâng lên, một số hộ đạt mức sống khá và giàu. Những năm gần đây, đời sống văn hoá - xã hội trong các cộng đồng Hồi giáo cũng phát triển và tăng lên rõ rệt. Theo đó, trình độ học vấn trong cư dân Hồi giáo cũng từng bước nâng lên, nhất là khi Nhà nước áp dụng chính sách miễn học phí cho học sinh là con em cư dân Chăm. Ngoài ra, ở một số vùng con em cư dân Chăm Hồi giáo còn được học chương trình song ngữ Chăm - Việt để bảo tồn ngôn ngữ mẹ đẻ. Tuy nhiên, đời sống của đồng bào Chăm Hồi giáo phần lớn chỉ đạt ở mức trung bình, so với mặt bằng chung toàn xã hội còn ở mức thấp và không bền vững. Tình hình tái nghèo đói và thất học trong các cộng đồng này vẫn tiếp diễn và đang là vấn đề cần quan tâm.

Về cơ sở thờ tự và tổ chức Hồi giáo: Số lượng cơ sở thờ tự của Hồi giáo hiện nay là 77 cơ sở. Trong đó, Chăm Islam có 41 thánh đường, 19 tiểu thánh đường, Chăm Bani có 17 chùa. So với trước ngày giải phóng miền Nam 30/4/1975, số lượng cơ sở thờ tự của Hồi giáo tăng lên đáng kể, nhiều cơ sở được trùng tu, sửa chữa khang trang, có nơi được công nhận là di tích văn hóa.

Từ sau giải phóng miền Nam đến trước khi có chủ trương của Đảng về công tác đối với Hồi giáo, ở Việt Nam mới có một tổ chức là Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo TP. Hồ Chí Minh được thành lập tháng 7/1992. Đến nay, đối với Chăm Islam, có thêm ba tổ chức Hồi giáo cấp tỉnh ở An Giang, Tây Ninh và Ninh Thuận; đối với Chăm Bani, có Hội đồng sư cả Hồi giáo Bani tỉnh Ninh Thuận và Ban Đại diện lâm thời Hồi giáo Bani tỉnh Bình Thuận. Qua kết quả hoạt động của các tổ chức này trong thời gian qua cho thấy việc thành lập tổ chức của các cộng đồng Hồi giáo đã giúp cho công tác quản lý nhà nước ở địa phương đối với Hồi giáo tốt hơn, đáp ứng kịp thời những nguyện vọng chính đáng của tín đồ. Thông qua các tổ chức này, cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể các cấp có nhiều thuận lợi trong việc tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cho tín đồ Hồi giáo, giúp họ hiểu rõ chủ trương, chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng, Nhà nước. Từ đó, giúp tín đồ củng cố niềm tin, ý thức tự nguyện ủng hộ và tham gia thực

hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, cũng như chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta.

1.2.3. Một số đặc điểm mang tính quốc tế của Hồi giáo Việt Nam.

1.2.3.1. Sự đa dạng về thành phần tín đồ Hồi giáo Việt Nam.

Cộng đồng Chăm Bani hầu như cách biệt với thế giới Hồi giáo, do đó các mối quan hệ quốc tế của cộng đồng này rất hạn chế. Trong khi đó, quan hệ quốc tế của cộng đồng Chăm Islam khá đa dạng, phong phú và ngày càng có chiều hướng gia tăng. Bên cạnh hai nhóm nêu trên chiếm đa số, còn một số nhóm nhỏ các tín đồ Hồi giáo ở Việt Nam có yếu tố nước ngoài, đó là: cộng đồng Hồi giáo gốc Ấn Độ, cộng đồng Islam gốc Malaysia, Indonesia, Ả rập, nhóm tín đồ Hồi giáo ở Hà Nội.

Việt Nam có vị trí địa lý quan trọng, là cửa ngõ giao lưu quốc tế thuận lợi giữa các châu lục. Trước bối cảnh đó, cũng như ở các nước trong khu vực, các tôn giáo ở Việt Nam nói chung, đặc biệt là Hồi giáo đã, đang và sẽ tiếp tục chịu sự tác động nhiều mặt của Hồi giáo thế giới. Theo đó, tính quốc tế của Hồi giáo ở nước ta là một đặc điểm mang tính phổ biến đang ngày càng có những biểu hiện phong phú, đa dạng. Cộng đồng Hồi giáo Việt Nam đã mở rộng quan hệ giao lưu với các tổ chức, cá nhân Hồi giáo các quốc gia không chỉ dừng lại các yêu cầu sinh hoạt tôn giáo thuần túy mà còn nhằm tranh thủ nguồn tài trợ phục vụ cho các lĩnh vực: tôn tạo kiến thiết thánh đường, truyền bá phát triển tín đồ, các hoạt động từ thiện xã hội, đặc biệt là tài trợ giúp cho tín đồ Hồi giáo thực hiện nghĩa vụ hành hương (Hadji) viếng thánh địa Mecca. Đây là một kênh quan trọng thúc đẩy các hoạt động của Hồi giáo Việt Nam hội nhập vào hoạt động của cộng đồng Hồi giáo thế giới và ngược lại.

Hồi giáo Việt Nam có một bộ phận công dân Việt Nam gốc người nước ngoài có quan hệ huyết thống, dòng tộc ở chính quốc nên gắn bó và quan hệ chặt chẽ về mọi phương diện. Hơn nữa, hiện nay ở Việt Nam có gần 20 cơ quan ngoại giao cấp Đại sứ quán và hàng chục công ty, tổ chức kinh tế của các quốc gia Hồi giáo có văn phòng tại Việt Nam. Đồng thời, nước ta có quan hệ ngoại giao với hầu hết các quốc gia có Hồi giáo trên thế giới. Có thể nói, đây là một kênh quan trọng và có tính hợp pháp tác động trực tiếp và thường xuyên tới cộng đồng Hồi giáo ở Việt Nam.

1.2.3.2. Chăm Hồi giáo là vấn đề các thế lực thù địch lợi dụng.

Cũng như các tôn giáo: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao đài...Vấn đề Chăm Hồi giáo ở Việt Nam đã, đang và tiếp tục bị các thế lực phản động quốc tế triệt để lợi dụng. Sau biến cố Chà Bàn (Bình Định) hồi thế kỷ XV (năm 1470) dẫn tới sự suy vong của vương triều Chăm-pa và chấm dứt nền độc lập của quốc gia này. Sự kiện đó đã để lại một dấu ấn quá khứ lịch sử phức tạp mà trong quá trình tiến hành chiến tranh xâm lược, thực dân Pháp cũng như đế quốc Mỹ đặc biệt chú ý coi đây là “yếu tố” để lợi dụng, khai thác nhằm chống lại nền độc lập của dân tộc, chống Đảng và Nhà nước Việt Nam. Một bộ phận trí thức Chăm có tư tưởng hận thù dân tộc, mặc cảm, tự ti, xa cách cộng đồng người Kinh, đã được các thế lực thù địch nước ngoài thâm tóm, kích động tư tưởng “phục quốc Chăm-pa”. Sau ngày thống nhất đất nước

30/4/1975, với nhiều nguyên nhân khác nhau, một số người Chăm Hồi giáo có ít nhiều nợ máu với dân tộc, tiếp tục đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc bỏ quê hương vượt biên ra nước ngoài (chủ yếu ở Mỹ), tiếp tục hưởng sự cứu trợ của thế lực phản động nước ngoài và là lực lượng tiếp tay cho các thế lực phản động quốc tế. Họ lập ra nhiều tổ chức nhằm liên kết số người Chăm Hồi giáo lưu vong ở nước ngoài và đẩy mạnh việc “hồi hương” để hoạt động, kích động tư tưởng kỳ thị dân tộc Chăm - Kinh; chia rẽ khối đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy lại lịch sử quá khứ nhằm thực hiện ý đồ quốc tế hoá “vấn đề Chăm Việt Nam”, tìm mọi cách để “phục quốc Chămpa”, chống lại nền độc lập dân tộc, chống Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Tóm lại, Hồi giáo ra đời thế kỷ thứ VII ở bán đảo Arập và đã phát triển rất nhanh, hiện nay có mặt ở tất cả các châu lục. Giáo luật Hồi giáo chứa đựng nhiều nội dung, hành vi xử thế trong cuộc sống xã hội con người có tính bắt buộc cao và rất khắt khe. Nó vượt ra khỏi phạm vi đức tin và những sinh hoạt tôn giáo thuần túy để trở thành những tiêu chuẩn pháp lý trong đời sống xã hội, chi phối mọi hoạt động của tín đồ, tạo ra một phong tục tập quán, một tâm lý và đạo đức, lối sống riêng biệt. Hồi giáo du nhập vào dân tộc Chăm ở Việt Nam bằng con đường hòa bình, qua nhiều thời điểm khác nhau, tạo ra hai dòng là Chăm Bàni và Chăm Islam. Cộng đồng Hồi giáo Việt Nam, ngoài phần đông tín đồ là người Chăm, còn bao gồm nhiều dân tộc khác nhau với những nét đặc trưng văn hóa riêng nên văn hóa của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam là sự dung hòa của nhiều nguồn văn hóa khác nhau. Vì cùng có chung về nguồn gốc ngôn ngữ, văn hóa và tôn giáo nên cộng đồng Hồi giáo Việt Nam có mối quan hệ mật thiết và chịu ảnh hưởng nhiều của Hồi giáo khu vực Đông Nam Á, nhất là Malaysia, Indonesia, Campuchia. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, các mối quan hệ quốc tế của Hồi giáo Việt Nam không ngừng được mở rộng, trong đó có khu vực Trung Đông - nơi được coi là cái nôi của Hồi giáo.

CHƯƠNG 2

CỘNG ĐỒNG HỒI GIÁO VIỆT NAM TRONG CÁC MỐI QUAN HỆ QUỐC TẾ: THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Hoạt động quốc tế của các tôn giáo trên thế giới diễn ra hết sức sôi động và đa dạng ở hầu hết các địa bàn, lãnh thổ và có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Nó thể hiện trong việc tổ chức các đoàn chức sắc, tín đồ ra nước ngoài học tập, dự hội nghị, hội thảo đối thoại về tín ngưỡng, tôn giáo; đón và làm việc với các đoàn nghiên cứu, các tổ chức tôn giáo nước ngoài; tham gia các hoạt động xã hội có liên quan đến tôn giáo, v.v.... Tựu trung lại, quan hệ quốc tế của các tổ chức tôn giáo biểu hiện ở ba dạng thức cơ bản, đó là:

- Mang tính thuần túy tôn giáo, bao gồm các cuộc viếng thăm, các cuộc hội thảo, giao lưu về giáo lý, giáo luật, lễ nghi, về thần học, v.v...

- Mang tính chất xã hội: Đó là các hoạt động từ thiện - xã hội, các diễn đàn về những vấn đề toàn cầu như: môi trường, khủng bố, v.v... do các tổ chức quốc tế, Liên hợp quốc hoặc các tổ chức liên tôn giáo đứng ra tổ chức. Đây là những hoạt động thể tục mà bất cứ tôn giáo nào cũng có thể thực hiện.

- Mang tính chất chính trị dưới màu sắc tôn giáo. Thực chất đây là hoạt động lợi dụng quan hệ quốc tế của tôn giáo phục vụ cho mục tiêu chính trị. Với đặc tính nhạy cảm, dễ gắn với chính trị nên tôn giáo luôn là đối tượng bị các lực lượng thù địch khai thác triệt để nhằm phục vụ mục tiêu của chúng.

Quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam cũng không nằm ngoài những dạng thức nêu trên. Không những thế, nó còn được thể hiện rất rõ nét đặc biệt trong bối cảnh “Hồi giáo hóa” thế giới hiện nay, bởi lẽ bản thân tôn giáo này vốn là một tôn giáo quốc tế được du nhập vào Việt Nam, giáo luật Hồi giáo đặc biệt chú trọng đến hoạt động từ thiện, xã hội và Hồi giáo Việt Nam là đối tượng dễ bị lợi dụng do yếu tố dân tộc (Chăm) và tôn giáo luôn hòa quyện với nhau trong một thể thống nhất. Mặc dù là một cộng đồng thiểu số cả về số lượng tín đồ cũng như mức độ “Hồi giáo hóa” so với các cộng đồng Hồi giáo ở các nước khác, nhưng ở các cấp độ khác nhau, cộng đồng Hồi giáo Việt Nam có quan hệ với cả hai trung tâm Hồi giáo lớn nhất thế giới là khu vực Đông Nam Á và Trung Đông.

2.1. Quan hệ giữa cộng đồng Hồi giáo Việt Nam với cộng đồng Hồi giáo ở Đông Nam Á

2.1.1. Những điểm tương đồng và khác biệt giữa cộng đồng Hồi giáo Việt Nam với Hồi giáo các nước Đông Nam Á.

Đông Nam Á được coi là trung tâm Hồi giáo lớn thứ hai sau Trung Đông, phân bố ở tất cả 11 quốc gia Đông Nam Á. Đặc điểm nổi bật của Hồi giáo khu vực này là sự liên kết các cộng đồng Hồi giáo qua việc cùng chia sẻ văn hoá Melayu. Các cộng đồng

Hồi giáo ở Malaysia, Indonesia, Singapore, Brunei, Thái Lan đều nói tiếng Melayu, còn lại các cộng đồng Hồi giáo ở Việt Nam, Campuchia, Lào, Philippines thì cùng ngữ hệ Melayu-Polynesian (nói và hiểu được 70% - 80% tiếng Melayu). Như vậy, tiếng Melayu đã trở thành ngôn ngữ giao tiếp của các cộng đồng Hồi giáo trong khu vực, là sợi dây gắn chặt các cộng đồng này hơn trong các mối quan hệ. Bên cạnh sự tương đồng về ngôn ngữ, các cộng đồng này còn có nhiều phong tục, tập quán giống nhau như các lễ nghi, trang phục, ẩm thực, v.v...

Như đã trình bày ở trên, ngôn ngữ của người Chăm thuộc ngữ hệ Melayu - Polynesian nên văn hóa Chăm nói chung có nhiều điểm tương đồng với văn hóa của các dân tộc trong khu vực Đông Nam Á. Hơn nữa, người Chăm lại tiếp thu Hồi giáo từ người Malaysia, do đó từ sinh hoạt tôn giáo đến lối sống của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam đều có nhiều nét tương đồng với các cộng đồng Hồi giáo khác trong khu vực. Họ cùng thuộc về một phái của hệ phái Sunni - phái Shafi'yy, cùng tuân thủ một nguyên tắc đạo đức tôn giáo là coi tất cả những người Hồi giáo là anh em, cùng chung ý chí bảo vệ cộng đồng của mình. Cũng giống phần đông các cộng đồng Hồi giáo trong khu vực, cộng đồng Hồi giáo Việt Nam luôn yêu chuộng hòa bình, luôn đồng hành cùng dân tộc trong các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm trước đây và trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay.

Tuy nhiên, cộng đồng Hồi giáo Việt Nam có những điểm khác biệt so với các cộng đồng Hồi giáo khác trong khu vực, đặc biệt ở mức độ Hồi giáo hoá. Một trong những nguyên nhân của điểm khác biệt này là do nền tảng xã hội của người Chăm Hồi giáo ở Việt Nam là chế độ mẫu hệ - một chế độ xã hội hoàn toàn trái ngược với xã hội phụ quyền của thế giới Hồi giáo. Vì thế, Hồi giáo vào người Chăm ở Việt Nam không những không áp đặt những nguyên lý của mình một cách tuyệt đối mà còn bị "Chăm hoá" làm mềm đi tính chính thống của Hồi giáo nguyên thủy.

Trong khi phong trào ly khai gắn liền với Hồi giáo diễn ra với các cấp độ khác nhau ngày càng phổ biến ở các nước khác trong khu vực Đông Nam Á thì ở Việt Nam cộng đồng Hồi giáo luôn gắn bó với dân tộc và chung sống hoà bình cùng các cộng đồng tôn giáo khác trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Cộng đồng Hồi giáo ở Việt Nam, mặc dù là cộng đồng thiểu số cả về mặt tôn giáo và sắc tộc, nhưng đến nay hầu như không có sự va chạm với chính quyền, nên chưa xuất hiện tư tưởng ly khai như một số cộng đồng Hồi giáo khác trong khu vực.

Quá khứ đã để lại trong một bộ phận người Chăm sự mặc cảm, kỳ thị khá nặng nề với người Kinh, đây là vấn đề có tính lịch sử nhưng thường bị các thế lực thù địch lợi dụng để chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, phá hoại chính sách đoàn kết của Đảng và Nhà nước ta. Nhưng, thực hiện chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mỗi người dân, với sự kết hợp hài hòa giữa chính sách tôn giáo và chính sách dân tộc, Đảng và Nhà nước ta đã tạo mọi điều kiện để các dân tộc, tôn giáo khác nhau được bình đẳng, được phát triển mọi mặt. Xuất phát từ chính sách đúng đắn trên, đa số tín đồ, chức sắc Hồi giáo Việt Nam đều yên tâm làm ăn, sinh sống, tuân thủ luật pháp, sống "tốt đời, đẹp đạo" tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước.

2.1.2. Môi quan hệ giữa cộng đồng Hồi giáo Việt Nam với các cộng đồng Hồi giáo trong khu vực Đông Nam Á.

Có thể nói, môi quan hệ giữa cộng đồng Hồi giáo Việt Nam với các cộng đồng Hồi giáo khu vực Đông Nam Á vô cùng phong phú, đa dạng. Bởi lẽ, ngoài nền tảng tôn giáo, còn có mối quan hệ dòng tộc và quan hệ hôn nhân được truyền bá và tồn tại trong bối cảnh lịch sử địa lý đã đưa họ đến với nhau gần gũi và sâu đậm hơn. Vì rằng, ở Việt Nam, ngoài phần đông tín đồ Hồi giáo là người Chăm còn có một bộ phận người Malaysia, Indonesia... cũng là những tín đồ Hồi giáo đã định cư và có cuộc sống gắn bó lâu đời với cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Hay, cộng đồng Hồi giáo Campuchia phần lớn là người Chăm từ Việt Nam sang định cư từ nhiều đời nay, ... Mối quan hệ dòng tộc và hôn nhân đó đã tạo nên nét đặc trưng riêng của Hồi giáo Việt Nam. Trong khi đó, các cộng đồng tôn giáo khác xây dựng nền tảng quan hệ chủ yếu dựa vào niềm tin tôn giáo. Chính yếu tố đặc trưng đó cho ta thấy khi xét đến quan hệ giao lưu giữa cộng đồng Hồi giáo Việt Nam với cộng đồng Hồi giáo các nước Đông Nam Á không thể tách rời yếu tố dân tộc với yếu tố tôn giáo.

So với các cộng đồng Hồi giáo ở Đông Nam Á thì quan hệ giữa cộng đồng Hồi giáo Việt Nam với cộng đồng Hồi giáo Malaysia là đậm đà nhất. Trước khi Hồi giáo vào Việt Nam, hai cộng đồng này đã có mối liên hệ về chủng tộc, ngôn ngữ. Về phương diện tôn giáo, mối quan hệ giữa Hồi giáo Việt Nam với Hồi giáo Malaysia đã hiện diện từ thế kỷ XVIII, đến những năm đầu của thế kỷ XX, nhiều vị chức sắc Hồi giáo Việt Nam được đào tạo tại Malaysia đã trở về quê hương truyền giảng lại giáo lý Hồi giáo cho tín đồ theo phong cách của Hồi giáo Malaysia. Mối quan hệ chặt chẽ đó vẫn được duy trì đến ngày nay là do Malaysia là một trong hai quốc gia Hồi giáo Đông Nam Á, với nhiều thiết chế liên quan đến Hồi giáo là nơi sẵn sàng tiếp nhận những sinh viên, trí thức Hồi giáo ở Việt Nam. Một yếu tố quan trọng khác làm nền tảng cho mối quan hệ này là tại Malaysia hiện nay có khoảng trên 40.000 người Chăm Islam sinh sống và vẫn thường xuyên liên hệ qua lại với thân nhân ở Việt Nam.

Đối với cộng đồng Hồi giáo ở Campuchia: Phần lớn tín đồ Hồi giáo Campuchia là người Chăm, với khoảng hơn 400.000 người, cư trú tập trung ở tỉnh Kompong Cham. Những tập quán, lối sống của cộng đồng này có rất nhiều điểm tương đồng với người Chăm Islam ở miền Nam Việt Nam, như: sống thành các cộng đồng ven sông rạch với nghề chính là đánh cá, dệt vải, buôn bán nhỏ. Do có cùng nguồn gốc dân tộc, cùng tôn giáo, cộng đồng Chăm Islam ở Nam bộ với cộng đồng Hồi giáo Campuchia có mối quan hệ đặc biệt khăng khít qua các cuộc hôn nhân và buôn bán qua lại. Với cộng đồng Hồi giáo Indonesia, hiện nay vẫn còn một nhóm tín đồ Hồi giáo gốc Indonesia sinh sống tại TP. Hồ Chí Minh. Indonesia cũng là nước tiếp nhận nhiều sinh viên Hồi giáo Việt Nam du học dưới sự tài trợ của Ngân hàng phát triển Hồi giáo. Ở Thái Lan cũng có một nhóm khoảng 5.000 người Chăm Islam sinh sống tại Pattani. Những trung tâm Hồi giáo ở Thái Lan đều có quan hệ ít nhiều với cộng đồng Hồi giáo Việt Nam.

2.1.3. Các hoạt động quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á.

Với những nền tảng trong các mối quan hệ nêu trên, cộng đồng Hồi giáo Việt Nam đã tham gia vào nhiều hoạt động do các quốc gia hay các tổ chức Hồi giáo khu vực chủ trì như: thi xướng kinh Qur'an hàng năm, cử tín đồ đi học về tôn giáo, tham dự các hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế và khu vực,... Ngoài ra, các Ban đại diện cộng đồng Hồi giáo Việt Nam đã đón tiếp nhiều cá nhân, tổ chức Hồi giáo trong khu vực vào Việt Nam nhằm tăng cường sự hiểu biết, giúp đỡ lẫn nhau và thắt chặt tình đoàn kết “anh em” Hồi giáo. Với đặc điểm và với ưu thế của mình, trong những năm qua, Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo TP. Hồ Chí Minh đã thể hiện tốt vai trò đại diện cho Hồi giáo trong nước tham gia nhiều hoạt động đối ngoại tôn giáo quan trọng của Nhà nước. Các diễn đàn này đều nhằm mục đích chống bạo lực và chủ nghĩa khủng bố, kêu gọi các tôn giáo khác nhau cùng chung sống hoà bình và hợp tác, trên tinh thần hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau.

Bên cạnh việc tham gia các hoạt động thuần túy tôn giáo trong khu vực, cộng đồng Hồi giáo Việt Nam còn tích cực đẩy mạnh các hoạt động từ thiện - xã hội trong các cộng đồng Hồi giáo ở khu vực. Nắm được đặc điểm của Hồi giáo Việt Nam là còn nhiều khó khăn về kinh tế, trình độ học vấn thấp, các cộng đồng Hồi giáo trong khu vực đã dành nhiều quan tâm, giúp đỡ cho cộng đồng Hồi giáo Việt Nam trên tinh thần “anh em” Hồi giáo, với tiền tài trợ mỗi năm hàng tỷ đồng Việt Nam, hàng trăm ngàn đô la Mỹ cùng nhiều kinh sách và thực phẩm. Hiện có một số tổ chức NGOs Hồi giáo Malaysia, Indonesia, v.v... thông qua IDB tài trợ các suất học bổng cho sinh viên Việt Nam theo Hồi giáo đi học về tôn giáo, khoa học kỹ thuật, kinh tế, công nghệ thông tin, v.v... tại Malaysia, Indonesia hoặc ở nước Hồi giáo khác, ...

2.2. Quan hệ giữa cộng đồng Hồi giáo Việt Nam với các cộng đồng Hồi giáo ở Trung Đông.

2.2.1. Hồi giáo với vai trò là một nhân tố quan trọng chi phối hệ thống chính trị ở Trung Đông .

Theo nghiên cứu của Trung tâm nghiên cứu PEW (Mỹ), hiện nay, trên thế giới có khoảng 47 quốc gia có người Hồi giáo chiếm đa số (trên 50% tổng dân số), bao gồm quốc gia theo chế độ cộng hòa và các quốc gia theo chế độ quân chủ.

Tại các quốc gia theo chế độ quân chủ, bộ máy nhà nước thường chỉ có hai nhánh: hành pháp và tư pháp, không có nghị viện lập pháp. Tại những nước này, quan niệm chỉ có đấng Allah mới có quyền làm ra luật để quy định cách ứng xử của dân chúng trong xã hội. Nhà vua và các thành viên của hoàng tộc là thực thể duy nhất nắm trong tay quyền lực chính trị và là lãnh tụ tôn giáo tối cao của vương quốc. Bên cạnh một số quốc gia theo chế độ quân chủ nêu trên, phần lớn các quốc gia Hồi giáo Trung Đông theo thể chế Cộng hòa Hồi giáo. Các quốc gia này trực tiếp bầu ra Hội đồng hiến pháp là cơ quan kiểm tra việc tuân thủ luật Hồi giáo. Hội đồng này bầu ra

lãnh tụ tôn giáo, người nắm quyền tối cao về lập pháp, hành pháp, tư pháp. Ngoài Hội đồng hiến pháp, ở những quốc gia này còn có Hội đồng tư vấn Hồi giáo.

Do đó, ở các nước Hồi giáo, luật Hồi giáo (Shariah) luôn luôn chi phối mọi khía cạnh của đời sống toàn dân. Có thể khái lược vai trò của Hồi giáo đối với đời sống chính trị-xã hội của các quốc gia có tín đồ Hồi giáo khu vực Trung Đông thành 3 nhóm chính là: các quốc gia công nhận Hồi giáo là nền tảng tư tưởng cho thể chế chính trị của mình, những quốc gia mà Hồi giáo được thừa nhận trong hiến pháp như là tôn giáo quốc gia, những quốc gia có đông đảo tín đồ Hồi giáo tuy nhiên đã loại trừ ảnh hưởng của Hồi giáo ra khỏi đời sống chính trị.

Trong thế giới Ả-rập hiện nay, một sự quan tâm sâu sắc về bản sắc và sự thống nhất Hồi giáo đã và đang được thúc đẩy. Các phương tiện thông tin liên lạc hiện đại đã tăng cường và thắt chặt các mối quan hệ giữa các dân tộc Hồi giáo. Ý thức về một sự đoàn kết Hồi giáo cũng được thể hiện và được khuyến khích trong các hành động của các nhà nước và tổ chức Hồi giáo quốc tế. Tuy nhiên, thực tế đã chứng minh điểm yếu của Hồi giáo là ý thức không chặt chẽ. Nguyên nhân của nó là Hồi giáo đã bị chia rẽ bởi các trung tâm quyền lực. Mỗi trung tâm quyền lực đó đều mong muốn sử dụng bản sắc Hồi giáo phục vụ cho lợi ích của mình. Hơn nữa, thế giới Hồi giáo chỉ có thể thống nhất khi có một nhà nước Hồi giáo chủ chốt. Nhà nước đó phải hội tụ các điều kiện như: có nguồn lực kinh tế, sức mạnh quân sự, năng lực tổ chức, bản sắc Hồi giáo và sự cam kết trao vai trò lãnh đạo cả về chính trị lẫn tôn giáo cho thế giới Hồi giáo.

2.2.2. Mối quan hệ giữa cộng đồng Hồi giáo Việt Nam và các cộng đồng Hồi giáo Trung Đông.

Như đã trình bày, Hồi giáo ở Trung Đông, nhất là từ Ả-rập-Xêút không được truyền trực tiếp vào Việt Nam bởi các nhà truyền giáo mà gián tiếp qua các thương nhân đến từ Ấn Độ và Trung Đông đến Việt Nam từ xa xưa. Hơn nữa, trong quá trình hình thành và phát triển ở Việt Nam, Hồi giáo chỉ chủ yếu ảnh hưởng trong một cộng đồng nhỏ là người Chăm. Do đó, thế giới Hồi giáo, nhất là cộng đồng Hồi giáo Trung Đông với nhiều cản trở về địa lý rất ít biết đến cộng đồng Hồi giáo Việt Nam. Mối quan hệ giữa cộng đồng Hồi giáo Việt Nam với cộng đồng Hồi giáo khu vực Trung Đông mới chỉ được nhắc đến trong những thập niên cuối thế kỷ XX và nhất là thập niên đầu thế kỷ XXI như một hệ quả của toàn cầu hóa. Mối quan hệ này chủ yếu dựa trên nền tảng tôn giáo - Hồi giáo. Trong những năm gần đây, tình hình thế giới có những thay đổi, môi trường tôn giáo mặc dù có những diễn biến phức tạp, nhất là trong Hồi giáo nhưng vẫn có những thuận lợi mới, thì các tổ chức Hồi giáo càng quan tâm đến sự phát triển nhằm trước hết duy trì, củng cố tổ chức Hồi giáo đã có ở tất cả các quốc gia và từng bước tăng cường mối quan hệ, tạo ảnh hưởng sâu rộng hơn để mở rộng địa bàn, nâng cao uy tín và cải thiện hình ảnh của thế giới Hồi giáo trên trường quốc tế. Đây không chỉ là vấn đề quan tâm của các tổ chức Hồi giáo mà quan trọng hơn là sự quan tâm của quốc vương và chính phủ các quốc gia Hồi giáo.

Thực tế trong những năm qua cho thấy cộng đồng Hồi giáo Việt Nam ngày càng được chính phủ các quốc gia Hồi giáo, các tổ chức Hồi giáo quốc tế và khu vực cũng như các nhà lãnh đạo tinh thần của Hồi giáo ở các quốc gia khu vực Trung Đông quan tâm trên nhiều lĩnh vực như: phát triển tín đồ, đào tạo chức sắc, cung cấp học bổng và tuyển chọn sinh viên đi học tại các trường đại học ở các quốc gia Hồi giáo, hành hương Mecca và thi đọc kinh Qu'ran, dự hội nghị quốc tế và khu vực liên quan đến Hồi giáo, cung cấp tài chính cho các hoạt động tôn giáo và xây dựng, sửa chữa thánh đường, in kinh Qu'ran, viện trợ nhân đạo,...

Nhiều năm trở lại đây, không chỉ có quan hệ tôn giáo mà quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa Việt Nam và các nước Hồi giáo phát triển khá mạnh. Nhờ đó, một đội ngũ không nhỏ các nhân viên Hồi giáo đã được đưa đến Việt Nam làm việc, chủ yếu tập trung tại hai thành phố lớn là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Họ cũng góp phần tăng cường giao lưu, tiếp xúc và sinh hoạt tôn giáo cùng với cộng đồng Hồi giáo tại đây. Bên cạnh đó, có nhiều công dân Việt Nam là người Kinh đã sang các nước như: Ả-rập-Xêút, Qatar, Kuwait, Bahrain, UAE, ... để làm việc theo diện “Công nhân xuất khẩu lao động” cũng tìm hiểu và theo Hồi giáo.

Bên cạnh việc tham gia các hoạt động tôn giáo ở nước ngoài, cộng đồng Hồi giáo Việt Nam đã thường xuyên tiếp đón những cá nhân, tổ chức Hồi giáo và phi Hồi giáo đến từ Trung Đông và các khu vực khác và đại diện các hãng thông tấn, báo chí, các cơ quan ngoại giao nước ngoài v.v... với mục đích thăm dò, nghiên cứu cho việc thiết lập sự hợp tác với cộng đồng Hồi giáo Việt Nam cũng như tìm hiểu tình hình Hồi giáo và chính sách đối với Hồi giáo ở Việt Nam.

2.3. Một số âm mưu, hoạt động lợi dụng các mối quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam.

Như đã trình bày ở phần trên, Chăm Hồi giáo là vấn đề luôn được các thế lực thù địch lợi dụng. Phương thức thực hiện của chúng đặc biệt dựa vào các quan hệ quốc tế của Hồi giáo Việt Nam. Từ những thập niên cuối của thế kỷ XX, các thế lực thù địch quốc tế với âm mưu quốc tế hoá “vấn đề Chăm Việt Nam” đã dùng sức ép của cộng đồng quốc tế thông qua những người Chăm Hồi giáo lưu vong và nhóm phản động ở nước ngoài, đấu tranh đòi “phục quốc Chămpa” và xây dựng một “Nhà nước Chămpa tự trị”. Bên cạnh đó, sự tác động của một số đối tượng người Chăm Hồi giáo lưu vong ở nước ngoài có thời gian đã ảnh hưởng lớn đến tình hình Hồi giáo trong nước, thông qua con đường nghiên cứu văn hoá, lịch sử, hoạt động từ thiện nhân đạo... đặc biệt là nghiên cứu văn hoá Chămpa, nhằm mục tiêu quốc tế hoá “vấn đề dân tộc Chăm Việt Nam”, mặt khác, làm "cầu nối" cho một số tổ chức Hồi giáo quốc tế mở rộng quan hệ với Hồi giáo ở trong nước, tác động và chuyển tải về trong nước những tư tưởng thù địch, khơi dậy lịch sử quá khứ Chămpa và tư tưởng kỳ thị dân tộc Chăm - Kinh nhằm chống Đảng, chống Nhà nước Việt Nam.

Tóm lại, với những đặc điểm riêng biệt của mình nên trong quá trình phát triển, cộng đồng Hồi giáo Việt Nam thường xuyên có mối quan hệ với các cộng đồng Hồi giáo khu vực Đông Nam Á, Trung Đông và thế giới. Đặc biệt, mối quan hệ giữa cộng

đồng Hồi giáo Việt Nam và cộng đồng Hồi giáo Đông Nam Á ngoài nền tảng là tôn giáo còn có những yếu tố hoà quyện quan trọng khác là lịch sử, dòng tộc, hôn nhân - những yếu tố mà không phải cộng đồng tôn giáo nào cũng có được. Đối với Hồi giáo ở Trung Đông, với vai trò đặc biệt quan trọng của Hồi giáo trong chính thể của các quốc gia nơi đây, do đó, mối quan hệ giữa cộng đồng Hồi giáo Việt Nam với cộng đồng Hồi giáo khu vực này nhiều khi vượt qua giới hạn quan hệ giữa các cộng đồng cùng tôn giáo, trở thành quan hệ giữa các quốc gia Hồi giáo với cộng đồng Hồi giáo Việt Nam. Các mối quan hệ đó hết sức phong phú, đa dạng, không chỉ giới hạn trong quan hệ thuần túy tôn giáo mà còn được xã hội hóa qua các hoạt động từ thiện, nhân đạo, v.v... Nó góp phần tăng cường các hoạt động đối ngoại tôn giáo của Việt Nam và là cầu nối cho việc thúc đẩy quan hệ giữa Việt Nam với các quốc gia Hồi giáo. Bên cạnh đó, các mối quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo, một mặt do yếu tố lịch sử để lại, mặt khác do tác động của toàn cầu hóa, cũng bị các thế lực thù địch tích cực lợi dụng để chống phá Việt Nam. Tuy nhiên, trong quá trình giao lưu với thế giới Hồi giáo, cộng đồng Hồi giáo Việt Nam luôn thể hiện là một tôn giáo trong lòng dân tộc và luôn ủng hộ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH VÀ KIẾN NGHỊ

3.1. Một số nhận định, đánh giá.

3.1.1. Tác động từ các mối quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam tới kinh tế, văn hóa, chính trị.

Có thể nói, các mối quan hệ quốc tế đã giúp cộng đồng Hồi giáo Việt Nam mở rộng giao lưu, có cơ hội tiếp xúc với thế giới Hồi giáo để hiểu thêm về các lễ nghi Hồi giáo, từ đó nhận diện được sự tương đồng, khác biệt và làm phong phú hơn sinh hoạt tôn giáo của mình. Các mối quan hệ đó đã giúp tín đồ Hồi giáo Việt Nam thực hiện nghĩa vụ tôn giáo của mình dễ dàng hơn như đi hành hương Mecca, đi thi xướng kinh Qur'an, v.v... Với vai trò là cầu nối quan trọng giữa cộng đồng Hồi giáo Việt Nam với Hồi giáo thế giới, cộng đồng tín đồ Hồi giáo nước ngoài tại Việt Nam đã góp phần phát triển nền tảng tri thức đối với thế hệ thanh niên Hồi giáo Việt Nam thông qua việc cấp các học bổng du học nhằm đào tạo thế hệ kế cận của các bậc chức sắc Hồi giáo hiện nay tại Việt Nam hoặc đào tạo các ngành về khoa học, kỹ thuật, kinh tế. Các cá nhân, tổ chức Hồi giáo nước ngoài đã có nhiều hoạt động hỗ trợ tích cực đối với cộng đồng Hồi giáo Việt Nam trong phát triển cơ sở hạ tầng, trong đó có các cơ sở tôn giáo, giúp cho cộng đồng Hồi giáo Việt Nam giảm bớt khó khăn về kinh tế, cuộc sống được cải thiện.

Các hoạt động quốc tế mang tính thuần túy tôn giáo cũng như mang tính xã hội của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam là một loại hình giao lưu văn hóa. Dưới góc độ ngoại giao văn hóa, các hoạt động quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam đã góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam và hệ giá trị của Việt Nam với thế giới Hồi giáo, là tác nhân quan trọng làm cho Việt Nam và các quốc gia Hồi giáo hiểu nhau hơn tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển quan hệ song phương và đa phương.

Trong công tác đấu tranh ngoại giao của Việt Nam về vấn đề nhân quyền, tôn giáo, các hoạt động quốc tế của Hồi giáo Việt Nam đã góp phần minh chứng cho chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Tuy nhiên, các hoạt động quốc tế của Hồi giáo ở Việt Nam cũng bộc lộ một số hạn chế, ảnh hưởng đến an ninh, chính trị trong nước:

Trong quá trình giao lưu với thế giới Hồi giáo, tư tưởng “canh tân” giáo luật của nhóm trí thức trẻ trong Hồi giáo Việt Nam xuất hiện ngày càng nhiều với mục đích đưa cộng đồng Hồi giáo Việt Nam đến gần hơn với văn hoá và giáo luật Hồi giáo thế giới đã làm nảy sinh mâu thuẫn về thực hành nghi thức trong giáo luật giữa nhóm tín đồ muốn giữ những nghi thức truyền thống (thường là các vị chức sắc cao niên) với nhóm “canh tân” làm mất ổn định xã hội.

Vấn đề tôn giáo và dân tộc là những vấn đề nhạy cảm và liên quan mật thiết với nhau, trong khi đó, hầu hết các nước Đông Nam Á đều là các quốc gia đa dân tộc,

đa tôn giáo. Mỗi quốc gia đều tiềm ẩn những vấn đề có thể dẫn tới mâu thuẫn dân tộc và tôn giáo. Vì vậy, phong trào ly khai tôn giáo rất dễ lan từ nước này sang nước khác như một phản ứng dây chuyền. Ở Việt Nam, chưa thấy biểu hiện ly khai của Hồi giáo hay mầm mống của Hồi giáo cực đoan. Tuy vậy, với đặc điểm địa chính trị phức tạp cộng với công nghệ và phương tiện, kỹ thuật quản lý người xuất cảnh, nhập cảnh của Việt Nam còn hạn chế, nên những đối tượng Hồi giáo cực đoan có thể xâm nhập vào Việt Nam qua nhiều con đường, trong đó có thông qua các mối quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam.

3.1.2. Quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam trong việc phát triển quan hệ giữa Việt Nam với một số quốc gia Hồi giáo.

Hoạt động quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam thời gian qua đã góp phần thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở của Nhà nước Việt Nam trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế. Để phát huy vai trò của các tôn giáo trong đó có Hồi giáo tham gia giải quyết các vấn đề lớn và phức tạp của cả nhân loại như: ngăn chặn và chống chủ nghĩa khủng bố, đói nghèo, bệnh tật, môi trường,... Việt Nam và các quốc gia đã tăng cường liên kết tổ chức các cuộc đối thoại trong khu vực, giữa các khu vực và các nền văn hoá, tín ngưỡng, tôn giáo, từ đó, thêm hiểu biết về nhau, tình hữu nghị được thắt chặt hơn, đặc biệt trong việc cùng nhau giải quyết những vấn đề toàn cầu, ảnh hưởng đến lợi ích chung của tất cả các quốc gia.

Thời gian qua, Việt Nam đã đón và làm việc với nhiều đoàn tôn giáo nước ngoài, nhiều cá nhân và tổ chức tôn giáo, tổ chức quốc tế đến trao đổi, tìm hiểu về tình hình tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam trong đó có Hồi giáo. Điển hình là đoàn Đoàn Ủy ban Tự do tôn giáo quốc tế Mỹ, đoàn Viện Can dự toàn cầu Mỹ ... Trong các cuộc tiếp đón, Việt Nam sẵn sàng đối thoại cởi mở với những tổ chức quốc tế chưa có dịp tìm hiểu sâu về tình hình tôn giáo ở trong nước, qua đó khẳng định Đảng, Nhà nước Việt Nam trước sau như một luôn tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo và không tín ngưỡng tôn giáo của công dân, để có thể hiểu đầy đủ hơn về tình hình tôn giáo trong đó có Hồi giáo ở Việt Nam cũng như chính sách tôn giáo đúng đắn của Nhà nước Việt Nam.

Về lĩnh vực hợp tác kinh tế, với vai trò cầu nối của mình, các tín đồ Hồi giáo nước ngoài ở Việt Nam đã góp phần tích cực quảng bá về tiềm năng, hình ảnh đất nước, con người và văn hoá Việt Nam đến với cộng đồng Hồi giáo trên thế giới. Từ đó mở ra nhiều cơ hội hợp tác giữa các doanh nghiệp Việt Nam với cộng đồng các doanh nghiệp Hồi giáo trong tương lai. Họ cũng đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp và các cơ quan hành chính nhà nước về tiềm năng hợp tác kinh tế giữa Việt Nam với các quốc gia Hồi giáo.

Tuy nhiên, để có thể tiếp cận với thị trường đầy tiềm năng như các quốc gia Hồi giáo ở Trung Đông, ngoài khó khăn do khoảng cách địa lý, tình hình bất ổn về chính trị ở Trung Đông, yếu tố Hồi giáo mà cụ thể là sự khác biệt về văn hóa - ứng xử, lối sống và tác phong làm việc, ... cũng là một trở ngại lớn đối với hợp tác giữa Việt Nam và các quốc gia Hồi giáo. Do đó, trong thời gian qua, quan hệ hợp tác giữa

Việt Nam và các quốc gia Hồi giáo Trung Đông tuy đã có những bước tiến vượt bậc song chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có.

3.1.3. Xu hướng quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam.

Trong thời gian tới, quan hệ giữa Việt Nam và nhiều nước trên thế giới tiếp tục được đẩy mạnh, trong đó có khu vực Đông Nam Á truyền thống và khu vực Trung Đông với những tiềm năng quan trọng mà nhiều quốc gia cũng như Việt Nam đều mong muốn nâng cao mối quan hệ hợp tác song phương và đa phương hơn nữa. Theo đó, những quốc gia Hồi giáo và tín đồ Hồi giáo sẽ vào Việt Nam nhiều hơn và ngược lại, người Việt Nam trong đó có những tín đồ Hồi giáo sẽ đến các quốc gia này càng ngày càng tăng để lao động, học tập, hành hương, thăm viếng, tham dự hội nghị và tham gia những hoạt động khác.

Do có khả năng về tài chính và với đặc điểm truyền thống chủ yếu là hoạt động viện trợ, từ thiện nhân đạo của mình, Hồi giáo các nước sẽ tăng cường hoạt động viện trợ, nhân đạo giúp nhân dân Việt Nam nói chung và cộng đồng Hồi giáo ở Việt Nam nói riêng. Qua đó, các tổ chức Hồi giáo quốc tế và các quốc gia Hồi giáo sẽ có những tác động và hỗ trợ cho Hồi giáo Việt Nam củng cố tổ chức, phát triển tín đồ, xây dựng thánh đường, nhà ở cho những người nghèo,... nhằm từng bước làm thay đổi bộ mặt Hồi giáo ở Việt Nam.

Tình cảm tôn giáo đối với người Hồi giáo trên khắp thế giới là vô cùng thiêng liêng, họ sẵn sàng liên kết nhau lại để đấu tranh (kể cả qua đường ngoại giao) khi niềm tin tôn giáo của họ bị “xúc phạm”. Vì vậy, cùng với các phương tiện thông tin hiện đại như hiện nay, các mối quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam sẽ càng được tăng cường như một chất kết dính liên kết các cộng đồng Hồi giáo trên toàn thế giới nhằm tự bảo vệ trước những nguy cơ mà họ cho là đang bị đe dọa.

Sự sôi động trong hoạt động quốc tế của Hồi giáo Việt Nam trong thời gian tới sẽ dẫn đến sự đa dạng trong văn hóa Hồi giáo Việt Nam. Hồi giáo Việt Nam, đặc biệt là Chăm Islam sẽ không chỉ thuần chất thuộc phái Shafi’y (hệ phái Sunni) như hồi đầu mới du nhập nữa mà xuất hiện nhiều phái mới từ thế giới Hồi giáo như Ahmadiyah, Wahhaby, Hanbaly, v.v...

Cộng đồng Hồi giáo Bàni vốn bị cô lập với thế giới Hồi giáo, nhưng hiện nay, Hồi giáo chính thống đã xâm nhập vào cộng đồng này và ngày càng có xu thế phát triển, ngay cả trong gia đình các vị chức sắc Chăm Bàni. Điều đó cho thấy, quan hệ quốc tế của Hồi giáo Việt Nam ngày càng phát triển, thế giới Hồi giáo ngày càng biết đến Hồi giáo Việt Nam. Do vậy, việc “Hồi giáo hóa” Chăm Bàni một mặt làm cho cộng đồng Hồi giáo Việt Nam có một diện mạo mới, mặt khác cũng tiềm ẩn những vấn đề phức tạp ảnh hưởng đến an ninh quốc gia.

3.2. Một số kiến nghị liên quan đến quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam.

3.2.1. Nhóm giải pháp thúc đẩy hoạt động đối ngoại của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam.

Có thể khẳng định rằng đối ngoại tôn giáo trong đó có hoạt động quốc tế của cộng đồng Hồi giáo là một loại hình đối ngoại nhân dân đặc biệt. Để thúc đẩy hoạt động đối ngoại của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam nhằm thực hiện tốt đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, đa dạng hoá, đa phương hoá của Việt Nam, cần tập trung một số vấn đề sau:

- Tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức Hồi giáo Việt Nam tham gia các hoạt động quốc tế như: các diễn đàn, hội nghị, v.v... Một mặt, phục vụ cho công tác đấu tranh ngoại giao của Nhà nước về nhân quyền, tôn giáo, mặt khác, phục vụ cho ngoại giao văn hóa, làm cho bạn bè quốc tế thấy được sự đa dạng và những giá trị của văn hóa Việt Nam.

- Cần tăng cường các cuộc đối thoại giữa các cộng đồng Hồi giáo trong khu vực và trên thế giới, giữa Hồi giáo và các tôn giáo khác cùng tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu, tăng cường hiểu biết lẫn nhau, giảm thiểu những xung đột giữa các tôn giáo khác nhau, xây dựng một thế giới hòa bình vững trác.

- Việc sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài trong đó có người Hồi giáo nước ngoài đang cư trú hợp pháp tại Việt Nam cần được quan tâm.

- Cần có sự phối hợp giữa các ban, ngành Trung ương và địa phương trong việc xây dựng thiết chế văn hoá hướng dẫn việc đạo, hướng dẫn tín đồ hành đạo trong phạm vi lễ nghi tôn giáo, đồng thời có những quy định cụ thể trong việc quản lý những sinh hoạt về văn hoá, đạo đức tôn giáo của Hồi giáo, tạo nên những hình ảnh tốt đẹp của Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế.

- Chủ động tuyên truyền rộng rãi về những thành tựu to lớn của Việt Nam trong lĩnh vực nhân quyền, tôn giáo, nhấn mạnh vai trò và kết quả của các hoạt động đối ngoại của Hồi giáo góp phần làm cho thế giới Hồi giáo ngày càng hiểu biết hơn về đất nước, con người, về hệ giá trị của Việt Nam.

3.2.2. Nhóm giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với các hoạt động quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam.

Để đảm bảo ổn định chính trị và an ninh quốc gia, các hoạt động quốc tế của Hồi giáo Việt Nam phải tuân thủ pháp luật và phù hợp với chính sách đối ngoại của Nhà nước Việt Nam trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền quốc gia, vì hòa bình, ổn định, hợp tác và hữu nghị. Thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động quốc tế của Hồi giáo phải bảo đảm quyền tự do của công dân có tín ngưỡng, tôn giáo theo Hiến pháp của Nhà nước Việt Nam và theo Công ước quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị mà Việt Nam đã tham gia ký kết ngày 24/9/1982. Đồng thời, góp phần làm sáng tỏ chính sách đối ngoại đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ đổi mới; góp phần đấu tranh chống các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo chống phá sự nghiệp đổi mới của đất nước, đấu tranh ngăn chặn các hoạt động theo chiều hướng tiêu cực, hoạt động ngoài sự quản lý của Nhà nước mà không để sơ hở tạo cơ cho các thế lực xấu vu cáo Việt Nam vi phạm nhân quyền, tôn giáo. Cụ thể, cần quan tâm một số nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về tôn giáo, trong đó có hoạt động quốc tế của các cá nhân, tổ chức tôn giáo đáp ứng yêu cầu đặt ra trong tình hình hiện nay và phù hợp với từng tôn giáo trong đó có Hồi giáo.

- Về tổ chức của Hồi giáo Việt Nam, Nhà nước cần xem xét, có thể cho thành lập một tổ chức chung toàn quốc đối với Chăm Islam đại diện cho cộng đồng Hồi giáo Việt Nam tham gia các diễn đàn tôn giáo quốc tế cũng như chăm lo cho cộng đồng Hồi giáo Chăm Islam cả nước.

- Hướng dẫn các tổ chức phi chính phủ Hồi giáo nước ngoài thực hiện hoạt động viện trợ theo Nghị định 93/2010/NĐ-CP của Chính phủ và các cộng đồng Hồi giáo tiếp nhận viện trợ theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục phát triển mối quan hệ tốt đẹp giữa Nhà nước với cộng đồng Hồi giáo, phát huy tính tương đồng giữa những giá trị tích cực trong Hồi giáo và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội do Đảng lãnh đạo.

- Đấu tranh chống lại mọi âm mưu, hoạt động lợi dụng các mối quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam. Đồng thời, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho tín đồ Hồi giáo hiểu rõ âm mưu lợi dụng Hồi giáo - một mắt xích trong chiến lược diễn biến hoà bình của các thế lực phản động quốc tế chống lại Nhà nước ta.

KẾT LUẬN

Hồi giáo là một tôn giáo lớn của nhân loại, trải qua hơn 14 thế kỷ hình thành, phát triển đã hiện diện ở tất cả các châu lục trên thế giới và có vai trò quan trọng trong quan hệ quốc tế hiện nay. Ở Việt Nam, cộng đồng Hồi giáo chiếm số lượng rất ít so với dân số và với các tôn giáo khác, song, với những đặc điểm riêng biệt của mình, cộng đồng này có mối quan hệ truyền thống với cộng đồng Hồi giáo khu vực Đông Nam Á và ngày càng mở rộng quan hệ với các cộng đồng Hồi giáo ở khu vực Trung Đông và Bắc Phi. Qua nghiên cứu về các mối quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam ở hai khu vực trên, có thể rút ra một số vấn đề chính sau:

Từ khi Nhà nước ta thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, hoạt động của các đoàn lâm thời ngày càng ra tăng trên mọi lĩnh vực, trong đó đáng chú ý, hoạt động của các đoàn Hồi giáo quốc tế vào Việt Nam thông qua đường du lịch, thăm thân, hoạt động từ thiện, hợp tác đầu tư, nghiên cứu, v.v... ngày càng tăng và phương thức hoạt động cũng đa dạng hơn. Với đặc tính của tín đồ Hồi giáo là ý thức cộng đồng rất cao, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, đặc biệt là trong lúc khó khăn, hoạn nạn, cộng đồng Hồi giáo ở Đông Nam Á và Trung Đông - những nơi có nhiều tiềm năng kinh tế hơn, đã có nhiều hoạt động từ thiện cho cộng đồng Hồi giáo Việt Nam thời gian qua với tinh thần cống hiến cho cộng đồng tôn giáo của mình là niềm vinh hạnh, tự hào của tín đồ ngoan đạo. Yếu tố đó ngày càng thắt chặt tình "anh em" giữa các cộng đồng này. Đặc biệt hơn, tình cảm tôn giáo đó không chỉ thể hiện giữa các cộng đồng tín đồ Hồi giáo thông thường mà nó còn được quan tâm bởi các chính phủ, quốc gia Hồi giáo.

Trong xu thế toàn cầu hóa và với chính sách đối ngoại rộng mở của Đảng và Nhà nước ta, các mối quan hệ song phương và đa phương ngày càng phát triển trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội,... Việt Nam ngày càng hội nhập với thế giới và mối quan hệ hợp tác với nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ ngày càng được mở rộng, trong đó có các nước thuộc thế giới Hồi giáo đầy tiềm năng. Hợp tác giữa Việt Nam và các quốc gia Hồi giáo, đặc biệt là nhóm các nước thuộc hai khu vực Đông Nam Á và Trung Đông được đẩy mạnh trong những năm gần đây, thể hiện qua một loạt các chuyến thăm cấp cao cũng như các dự án hợp tác giữa Nhà nước ta và các đối tác hai khu vực này. Khai thác các thế mạnh tiềm năng của đối tác phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Nhà nước ta trong hợp tác với các quốc gia Hồi giáo. Để đạt được mục tiêu đó đòi hỏi phải có những hiểu biết về đối tác, hiểu văn hóa của đối tác mà trong đó yếu tố Hồi giáo đóng vai trò chi phối mọi hành vi ứng xử của họ. Do đó, cộng đồng Hồi giáo Việt Nam, thông qua các mối quan hệ quốc tế của mình, là cầu nối góp phần giúp Đảng, Nhà nước thực hiện mục tiêu trên.

Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với Hồi giáo là vừa tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tôn giáo của chức sắc, tín đồ Hồi giáo, vừa phát huy

những mặt tích cực trong cộng đồng Hồi giáo; tạo điều kiện thuận lợi để tín đồ Hồi giáo tham gia hoạt động quốc tế theo chủ trương đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, đồng thời giúp chức sắc, tín đồ Hồi giáo cảnh giác và đấu tranh ngăn chặn những âm mưu, hoạt động lợi dụng Hồi giáo của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở Việt Nam. Hồi giáo Việt Nam đã luôn gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, thực hiện tốt những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tích cực đóng góp vào công cuộc phát triển đất nước.

Chủ nghĩa đế quốc và các lực lượng thù địch nhìn nhận tôn giáo ở Việt Nam như một lực lượng chính trị có thể “đối trọng” với Đảng Cộng sản Việt Nam và đang hậu thuẫn cho số đối tượng chống đối trong các tôn giáo cả về tinh thần và vật chất, phục vụ cho âm mưu sử dụng tôn giáo làm lực lượng thúc đẩy nhanh tiến trình “dân chủ hoá” nhằm làm thay đổi thể chế chính trị ở Việt Nam. Đối với Hồi giáo Việt Nam, họ kết hợp lợi dụng cả vấn đề dân tộc và tôn giáo, dùng tôn giáo để kích động tín đồ đòi “phục quốc Chămpa”, đặc biệt thông qua các mối quan hệ quốc tế đang ngày càng mở rộng của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam. Những vấn đề đặt ra trong công tác đối với quan hệ quốc tế của cộng đồng này không những chịu sự chi phối của thực trạng tình hình nêu trên đây mà còn là một vấn đề đã từ lâu chưa tập trung nghiên cứu một cách cơ bản và có hệ thống về quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam. Do đó đòi hỏi Nhà nước phải có nhận thức, đánh giá đúng đắn và nghiên cứu cơ bản nhằm phản ánh một cách trung thực và đúng đắn bức tranh về quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo ở Việt Nam, từ đó, có chính sách phù hợp đối với vấn đề này. Một trong những yêu cầu cấp thiết đặt ra hiện nay là phải tăng cường quản lý các hoạt động quốc tế của cộng đồng Hồi giáo bằng pháp luật. Điều này không phải là gây trở ngại hay hạn chế các hoạt động tôn giáo quốc tế của cộng đồng Hồi giáo mà vấn đề chính là để bảo đảm cho các hoạt động của Hồi giáo được diễn tiến bình thường, đáp ứng quyền tự do tôn giáo của công dân mà pháp luật đã quy định. Đồng thời, chống lại những âm mưu lợi dụng Hồi giáo để chia rẽ tôn giáo, chia rẽ khối đoàn kết toàn dân tộc, xuyên tạc và chống lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trên lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện và đổi mới chính sách đối với tôn giáo nói chung, đối với Hồi giáo nói riêng phù hợp với bối cảnh hiện nay.

Hoạt động quốc tế của cộng đồng Hồi giáo là một loại hình hoạt động đối ngoại đặc biệt, vì trong bối cảnh thế giới và tình hình quốc tế hiện nay, Hồi giáo ngoài việc là một lực lượng chứa đựng những giá trị văn hóa, đạo đức của xã hội, là một yếu tố tâm linh trong đời sống tinh thần của 1/4 dân số trên thế giới, còn là một lĩnh vực liên quan và luôn có xu thế gắn với đời sống chính trị mà các thế lực thù địch luôn coi là mảnh đất màu mỡ để khai thác. Cùng với hoạt động đối ngoại của các tôn giáo khác, các hoạt động đối ngoại của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam những năm gần đây đã góp phần làm cho thế giới Hồi giáo ngày càng hiểu biết hơn về đất nước, con người Việt Nam - một quốc gia đa tín ngưỡng tôn giáo, yêu hòa bình, công lý; về chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Việt Nam, đồng thời tranh thủ được

sự ủng hộ, giúp đỡ về cả vật chất và tinh thần của các cộng đồng Hồi giáo thế giới đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước; bác bỏ những luận điệu xuyên tạc, vu cáo của các thế lực phản động, thù địch, thiếu thiện chí với Việt Nam. Quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa tôn giáo hiện nay đặt ra nhiều vấn đề đòi hỏi Nhà nước Việt Nam phải theo dõi, nghiên cứu theo nguyên tắc là cả “đạo” và “đời” phải thích ứng và linh hoạt trong việc xác định cách thức và hành vi ứng xử của mình, biến những thách thức thành cơ hội để có thể hội nhập một cách chủ động, đảm bảo hài hòa lợi ích quốc gia, cộng đồng và mỗi công dân trong đó có tín đồ Hồi giáo. Điều đó khẳng định rằng, nghiên cứu về Hồi giáo Việt Nam và các mối quan hệ quốc tế của nó có một ý nghĩa quan trọng, giúp cho Đảng và Nhà nước một mặt giải quyết các vấn đề liên quan đến quan hệ quốc tế của Hồi giáo Việt Nam nhằm giữ vững ổn định chính trị và an ninh quốc gia, mặt khác xử lý tốt các mối quan hệ về chính trị, kinh tế, văn hóa với các quốc gia Hồi giáo trong điều kiện mới./.